TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhó m : 01 Tổ : 001

Mã nhậ n dạ ng01048

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

21 -07- 2014

Mô n Họ c : Cô ng trì nh nuô i thuỷ sả n-206209 Ngà y Thi : 13/06/14 Giờ thi: 14g45 - phú t Phò ng thi CT101 Nhó m : 01 Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tê n		LỚP	ký tê n	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%) 25%	Điể m thi 75%	Điể m T. kế t	Tô trò n điể m phầ n nguyê n	Tô trò n điể m phầ n lẻ
1	12336027	LÊ NGỌC	ANH	CD12CS				1.9	5.7	7.6	7	6
2	11336072	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	CD11CS				1.9	5.7	7.6	7	6
3	11336073	VŨ THỊ NGỌC	BÍCH	CD11CS				1.9	5.6	7.5	7	5
4	11336075	LÊ TÍNH	CẢM	CD11CS				2.0	6.0	8,0	8	0
5	11336076	ĐÀO QUANG	CẢNH	CD11CS				1.5	4.5	6.0	6	0
6	11336080	NGUYỄN THỊ THU	CÚC	CD11CS				2.1	6.2	8.3	8	3
7	11336041	HUỲNH TẤN	CƯỜNG	CD11CS				1.2	3,6	4.8	4	8
8	11336082	VŨ THỊ KIM	DIỄM	CD11CS				1.3	3.9	5,2	5	2
9	12336126	TRẦN QUAN	DIỆU	CD12CS				1,5	2.9	4,4	4	4
10	11336096	VƯƠNG TRƯỜNG	GIANG	CD11CS				1.4	4.1	5,5	5	5
11	11336231	LÊ THỊ	HIỀN	CD11CS				2.0	5.9	7.9	7	9
12	11336107	NGUYỄN THỊ	HOÀI	CD11CS				1.8	5,3	7.1	7	1
13	11336109	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	CD11CS				1.5	4.5	6.0	6	0
14	11116038	ĐẶNG NGỌC CẨM	HỒNG	DH11NT				1,8	5.4	7.2	7	2
15	11336116	ĐẶNG MINH	KHA	CD11CS				1.9	5.7	7.6	7	6
16	11116043	NGUYỄN TRƯỜNG	KHA	DH11NT				2.1	6.3	8.4	8	4
17	11336267	NGUYỄN MINH	KHAI	CD11CS				2.0	5.9	7.9	7	9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhó m : 01 Tổ : 001

Mã nhậ n dạ ng01048

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

Mô n Họ c : Cô ng trì nh nuô i thuỷ sả n-206209 Ngà y Thi : 13/06/14 Giờ thi: 14g45 - phú t Phò ng thi CT101 Nhó m : 01 Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tê n		LỚP	ký tê n	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điể m thi	Điể m T. kế t	Tô trò n điể m phầ n nguyê n	Tô trò n điể m phầ n lẻ
18	11336119	NGUYỄN TRỌNG	KHOA	CD11CS				2.0	6.0	8.0	8	0
19	11336125	NGUYỄN HỮU	LÃM	CD11CS				1.5	4.5	6.0	6	0
20	11336017	TRẦN VĂN	LIÊN	CD11CS				1.9	5.6	7.5	7	5
21	11336032	CHÂU LÊ TRÚC	LINH	CD11CS				1.8	5.3	7.1	7	1
22	11336022	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	CD11CS				2.2	6.6	8.8	8	8
23	10116071	NGÔ NHẬT	LONG	DH10NT				1.8	5.4	7.2	7	2
24	12336067	NGUYỄN HOÀNG	LONG	CD12CS				1.4	4.1	5.5	5	5
25	11336062	TRẦN THANH	LONG	CD11CS				1.7	5.0	6.6	6	6
26	11336134	LÂM THỊ	MAI	CD11CS				2.0	6.0	8.0	8	0
27	11116101	LÊ NGỌC	MẪN	DH11NT				1.8	5.3	7.0	7	0
28	11336135	LÊ XUÂN	MẾN	CD11CS				1.8	5.4	7.2	7	2
29	11336020	LƯƠNG SĨ	MƯU	CD11CS				1.8	5.3	7.1	7	1
30	11336207	NGUYỄN TẤN	NGHIỆP	CD11CS				1.8	5.3	7.1	7	1
31	11336275	TRẦN VĂN	NGÔN	CD11CS				1.8	5.3	7.1	7	1
32	12336071	ĐẶNG MINH	NGUYÊN	CD12CS				1.4	4.2	5.6	5	6
33	11336030	NGUYỄN KHOA	NGUYÊN	CD11CS				2.0	5.4	7.4	7	4
34	11336270	THẠCH MINH	NHI	CD11CS				1.8	5.3	7.1	7	1

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

Mô n Họ c : Cô ng trì nh nuô i thuỷ sả n-206209 Ngà y Thi : 13/06/14 Giờ thi: 14g45 - phú t Phò ng thi CT101 Nhó m : 01 Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tê n	LỚP	ký tê n	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điể m thi	Điể m T. kế t	Tô trò n điể m phầ n nguyê n	Tô trò n điể m phầ n lẻ
35	11336158	LÊ VĂN PHÚ	CD11CS				1.7	5.1	6.8	6	8
36	11336039	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	CD11CS				2.1	6.3	8.4	8	4

Số lượ ng vắ ng: 0 Hiệ n diệ n: : 36

Cá n bộ coi thi 1 Cá n bộ coi thi 2 Xá c nhậ n củ a khoa/bộ mô n Cá n bộ chấ m thi 1 Cá n bộ chấ m thi 2

Ng Thuy Dan Thanh Ngô Đăng Lâm PGS.TS. Nguyễn Minh Đức Đinh Thế Nhân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhó m : 01 Tổ : 002 Trang 1/2

Mã nhậ n dạ ng01049

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

21-07-2014

Mô n Họ c : Cô ng trì nh nuô i thuỷ sả n-206209 Ngà y Thi : 13/06/14 Giờ thi: 14g45 - phú t Phò ng thi CT102 Nhó m : 01 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tê n		LỚP	ký tê n	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điể m thi	Điể m T. kế t	Tô trò n điể m phầ n nguyê n	Tô trò n điể m phầ n lẻ
1	11336160	TRƯƠNG THỊ KIỀU	PHƯƠNG	CD11CS				1.3	3.9	5.2	5	2
2	11336162	PHÙNG XUÂN	QUANG	CD11CS				1.5	4.5	6.0	6	0
3	11336163	TRẦN THANH	QUÂN	CD11CS				1.5	4.4	5.9	5	9
4	12336081	HUỲNH TẤN	SỸ	CD12CS				1.6	4.7	6.2	6	2
5	12336083	LÊ DUY	TÂM	CD12CS				1.7	5.0	6.7	6	7
6	12336087	NGUYỄN MINH	TÂN	CD12CS				1.3	3.8	5.1	5	1
7	11336036	PHẠM HỒNG	THÁI	CD11CS				1.9	5.6	7.5	7	5
8	11116076	PHẠM NHƯ	THÀNH	DH11NT				1.4	4.1	5.5	5	5
9	11336170	VĂN TRƯỜNG	THÀNH	CD11CS				1.6	4.8	6.4	6	4
10	11116077	LÊ BÁ	THÀNH	DH11NT				1.8	5.4	7.2	7	2
11	11336171	NGUYỄN THỊ	THẢO	CD11CS				1.5	4.4	5.9	5	9
12	11116080	ĐẶNG HOÀNG	THẮNG	DH11NT				2.0	5.9	7.9	7	9
13	11336173	PHAN NGỌC	THÂN	CD11CS				0	Vắng	0	0	0
14	11336251	NGÔ ĐỨC	THẾ	CD11CS				1.3	3.9	5.2	5	2
15	11336019	NGUYỄN VĂN	THÔNG	CD11CS				1.7	5.1	6.8	6	8
16	11336180	NGUYỄN VĂN	THÔNG	CD11CS				1.6	4.7	6.3	6	3
17	11336252	ĐẶNG THỊ	THƠM	CD11CS				1.7	5.0	6.7	6	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhó m : 01 Tổ : 002

Mã nhậ n dạ ng01049

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

Mô n Họ c : Cô ng trì nh nuô i thuỷ sả n-206209 Ngà y Thi : 13/06/14 Giờ thi: 14g45 - phú t Phò ng thi CT102 Nhó m : 01 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tê n		LỚP	ký tê n	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điể m thi	Điể m T. kế t	Tô trò n điể m phầ n nguyê n	Tô trò n điể m phầ n lẻ
18	12336102	HUỲNH THANH	THUẬN	CD12CS				1.5	4.5	6.0	6	0
19	11336255	LƯƠNG THANH	TÌNH	CD11CS				1.9	5.6	7.5	7	5
20	11336256	HUỲNH QUANG	TOÀN	CD11CS				1.7	5.1	6.8	6	8
21	11336192	HUỲNH ĐOAN	TRANG	CD11CS				1.4	4.2	5.6	5	6
22	11336021	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	CD11CS				2.0	5.9	7.9	7	9
23	11336260	TÔ ĐÌNH	TRỌNG	CD11CS				1.9	5.6	7.5	7	5
24	11336050	HỒ THỊ THANH	TRÚC	CD11CS				1.3	3.9	5.2	5	2
25	11336206	ĐẶNG ANH	TÚ	CD11CS				1.5	4.5	6.0	6	0
26	10116156	NGUYỄN THANH	TÚ	DH10NT				1.7	5.1	6.8	6	8
27	11336013	HUỲNH THANH	TUẤN	CD11CS				1.6	4.8	6.4	6	4
28	11336263	VÕ MINH	TUY	CD11CS				1.7	5.0	6.7	6	7
29	11336209	VÕ THANH	TỨU	CD11CS				2.0	6.0	8.0	8	0
30	11336064	PHẠM	VIỆT	CD11CS				2.0	6.0	8.0	8	0
31	12336117	CAO LÊ HOÀNG	VINH	CD12CS				1.2	3.5	4.7	4	7
32	11336216	NGUYỄN THANH	VŨ	CD11CS				1.9	5.7	7.6	7	6
33	12336150	NGUYỄN THÀNH	VŨ	CD12CS				1.1	3.5	4.6	4	6
34	11336218	TRẦN MINH	VƯƠNG	CD11CS				1.7	5.0	6.7	6	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhó m : 01 Tổ : 002

Mã nhậ n dạ ng01049

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 13-14

Mô n Họ c : Cô ng trì nh nuô i thuỷ sả n-206209 Ngà y Thi : 13/06/14 Giờ thi: 14g45 - phú t Phò ng thi CT102 Nhó m : 01 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tê n	LỚP	ký tê n	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điể m thi	Điể m T. kế t	Tô trò n điể m phầ n nguyê n	Tô trò n điể m phầ n lẻ
35	11336223	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	CD11CS				1.9	5.7	7.6	7	6

Số lượ ng vắ ng: 01 Hiệ n diệ n: : 34

Cá n bộ coi thi 1 Cá n bộ coi thi 2 Xá c nhậ n củ a khoa/bộ mô n Cá n bộ chấ m thi 1 Cá n bộ chấ m thi 2

Văn thấy Nhật Nguyễn Thị Lệ Hằng

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

Đinh Thế Nhân